

NGÃ VÀ VÔ NGÃ

LỜI TỰA

-- Người xuất gia nên trừ bỏ tâm thái đà điểu

Tất cả mọi Phật tử nếu đã xuất gia rồi, thì nên suy nghĩ xem việc làm của người xuất gia là gì? Nếu mục đích xuất gia là cầu giải thoát sinh tử, thì nên tìm hiểu ý nghĩa thật sự của đạo Giải thoát; nếu mục đích xuất gia là cầu đạo Phật Bồ Đề, thì nên tìm cầu chân nghĩa của đạo Phật Bồ Đề; chớ để bị tình chấp của danh sư trói buộc, chớ để tình thầy trò trói buộc, không nên hủy hoại tình nghĩa ban đầu, phải tách riêng hai việc tình cảm và học Phật để xử lý, phải dứt lìa tình cảm mà tìm cầu ý nghĩa thật sự của đạo Giải thoát và đạo Phật Bồ Đề, tránh làm lỡ đạo nghiệp, cũng phải tránh đánh mất ý định ban đầu lúc xuất gia. Chính vì lẽ đó, tất cả những người xuất gia đều phải nên trừ bỏ tâm thái con đà điểu, trực tiếp đối mặt với pháp môn mình tu, tìm hiểu xem pháp môn mà mình tu liệu có khế hợp với đạo Giải thoát và đạo Phật Bồ Đề hay không? Nếu có người khác nêu ra nghi vấn đối với pháp môn mình tu, đồng thời nêu ra chứng cứ cụ thể để biện chính pháp nghĩa, thì nên tham cứu bằng tâm thái khách quan, chớ vì tình chấp vào danh sư hoặc tình cảm thầy trò mà làm lỡ mất đạo nghiệp của bản thân, như thế mới là người có trí tuệ vậy.

Nếu không thể từ bỏ tình chấp như vậy, mà nhất mực bảo vệ cho danh sư thân thiết, tiếp tục tu học pháp môn sai lầm mà ông ta truyền dạy, há chẳng phải là làm lỡ mất đạo nghiệp của mình hay sao? Còn khiến cho ông thầy ấy lún sâu vào đường tà, đó không phải là việc mà người xuất gia nên làm. Cho nên mới nói tất cả những người xuất gia đều nên có tâm thái khách quan, tìm tòi pháp nghĩa một cách bình tĩnh và có lý trí, đừng vì tình cảm trói buộc mà để mặc không lo, dẫn đến mình và người khác đều mất đi cái đại lợi của việc xuất gia học Phật.

Phật pháp tam thừa đều nói vô ngã, thế nhưng ý nghĩa chân thực của vô ngã, các đại sư xuất gia, tại gia kia thường hay hiểu sai, nói rằng cái lý vô ngã của Phật pháp chính là duyên khởi tính không, tất cả pháp không; Nếu nghe thấy có người nói đến Như Lai Tạng bất không, bèn vu rằng người đó đồng với ngoại đạo Phạm ngã, Thần ngã, phỉ báng pháp nghĩa mà người ấy nói không phải là Phật pháp, vu rằng chính pháp vi diệu thậm thâm mà người ấy hoằng truyền không ăn khớp với chính pháp Phật giáo nguyên thủy; thế nhưng trong các kinh Tứ A Hàm của Phật giáo nguyên thủy tuy nói pháp vô ngã, nhưng chỗ nào cũng lại nói “Ngã”, cái “Ngã” như thế hoặc nói là Bản Thể của Niết Bàn, hoặc nói là Thực Thể của chư pháp, hoặc nói là Như, hoặc nói là cái Thức

trong “Thức duyên Danh Sắc”, hoặc nói là Ái A Lại Da, Lạc A Lại Da, Hân A Lại Da, Hỷ A Lại Da, hoặc nói là Hữu Phân Thức, cho đến trong Tứ A Hàm cũng trực tiếp nói nó là “Ngã”.

Trong các kinh Bát Nhã đại thừa thì nói nó là “Phi Tâm Tâm, Vô Tâm Tướng Tâm, Vô Niệm Tâm, Vô Trú Tâm, Bồ Tát Bất Niệm Tâm”, đồng thời nói cái Tâm như thế là Tâm Thực Tướng, nói Tâm như thế từ vô thủy kiếp đến nay không từng tạm sinh khởi một niệm, nói Tâm như thế từ vô thủy kiếp đến nay không từng niệm tất thắng mọi pháp, nói Tâm như thế từ vô thủy kiếp đến nay không trú trong tất thắng pháp, nói Tâm như thế từ vô thủy kiếp đến nay không từng thị hiện tâm tướng kiến văn giác tri, nói Tâm như thế là cái Tâm phi tâm. Cũng nói rộng rãi về tính trung đạo của Tâm như thế - tức là Trung đạo bát bất. Lại nói Tâm này ở trong tất thắng pháp của lục đạo tam giới đều là Tâm vô trước (không có chấp trước¹), nói Tâm này chính là Thực Tướng Niết Bàn. Nếu Tâm này không thụ sinh ở lục đạo tam giới, thì không có tất thắng mọi pháp, cho nên mới nói “vô nhãn nhĩ tỵ thiết thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới”, Thập bát giới đều diệt hết rồi thì không có tất thắng pháp để mà nói, duy chỉ có Thức này tồn tại một mình. Pháp thế gian như vậy, thì pháp xuất thế gian cũng như vậy, đều phải dựa vào Tâm Thực Tướng này mà có, cho nên mới nói khi Thức này trú ở Niết Bàn vị, cũng không có vô minh, cho đến không có vô minh cũng tận; thậm chí còn nói rằng: “Giả sử như có pháp nào mà vượt qua được cả Niết Bàn, thì cũng như mộng như ảo”, vì tất thắng mọi pháp đều là do Thức Niết Bàn này sinh ra và hiển hiện.

Những việc này đều là đang thuyết minh về thể tính của thức thứ tám Tâm Thực Tướng, không phải là “tất thắng pháp không” mà những người như Nguyệt Xứng, Tông Khách Ba, Ấn Thuận, Đạt Lai nói, không phải là “tính không duy danh”, mà là dựa vào tất thắng pháp của lục đạo trong Tam giới để tường thuật về tính Trung đạo và tính Niết Bàn của Tâm Chân Thực, để tất cả mọi Phật tử đều hiểu rằng: Tất thắng pháp thế xuất thế gian đều là do Tâm Chân Thực này sinh ra và hiển hiện. Sau khi đã xây dựng được chính tri chính kiến như vậy rồi, thì mới biết đường tiến, việc ngộ nhập đại thừa Bồ Đề mới có hy vọng. Vì thế Phật pháp đại thừa tuy nói vô ngã, thế nhưng vô ngã lại không phải là đoạn diệt kiến tất thắng pháp không, mà là nói Thực Tế của Niết Bàn vô dư chính là Tâm Thực Tướng đó. Tâm Thực Tướng như thế, gọi là cái Ngã phi ngã, là cái Tâm phi tâm, là Thực Tướng của các pháp. Người chứng được Tâm này, thì có thể hiểu được Thực Tướng, thì lập tức sinh ra trí tuệ Bát Nhã đại thừa, gọi là bậc hiền thánh của Biệt giáo đại thừa. Do thể tính của Tâm Thực Tướng này là hằng thường và mãi mãi không

¹ Chú thích của dịch giả: Các chữ in nghiêng trong ngoặc đơn là chú thích của dịch giả để làm cho câu từ được rõ nghĩa hơn.

có lúc nào bị diệt, không như sự sinh trụ dị diệt, vô thường tất hoại của Uẩn Xứ Giới, vì thế đặt tạm tên là Ngã, không phải là sự vô thường nên vô ngã của Uẩn Xứ Giới; mà Tâm Thực Tướng này có thể sinh ra Uẩn Xứ Giới có tính ngã của chúng sinh, bản thân nó lại không có tính ngã, bậc vô học của Nhị thừa nếu không hồi tâm về đại thừa để chứng Tâm này thì cũng không thể biết đến nó. Qua chính lý này, pháp vô ngã mà Bát Nhã nói thậm thâm cực thậm thâm, không phải là điều mà người chưa ngộ có thể biết được, vì thế các đại sư ngộ sai và chưa ngộ nói chung đều không thể biết về nó, thường thường giải sai, không thể thực sự biết được cái nghĩa lý của Ngã và vô ngã.

Kinh điển Duy thức trong đệ tam chuyển pháp luân thì tuyên thuyết về Chứng trí Bát Nhã đệ nhất nghĩa đế - Tâm Thực Tướng có khả năng biến hiện ra tất cả mọi pháp trong lục đạo tam giới – A Lại Da thức, tường thuật về các thể tính của nó, nói cho các Phật tử rằng: “Niết Bàn vô dư dựa vào việc tịnh trừ Phiền não chướng của thức thứ tám Như Lai Tạng mà đặt tên, Bát Nhã là nói chứng được Như Lai Tạng, có thể đích thân lĩnh hội được thể tính của nó, nhờ đó mà sinh khởi trí tuệ Đệ nhất nghĩa đế thế gian và xuất thế gian.” Cho nên các kinh điển Duy thức trong Chuyển pháp luân lần ba tuyên thuyết về bốn loại Niết Bàn và bốn loại trí tuệ ở Phật địa đều là dựa vào thức thứ tám mà có. Hệ kinh Duy thức còn tuyên thuyết về Nhất thiết Chứng trí – tất cả mọi chứng tử được tàng chứa trong thức thứ tám mà hữu tình vốn có, đó là chính lý Chứng trí như tất cả mọi pháp chứng hữu lậu thế gian, tất cả mọi pháp chứng vô lậu xuất thế gian, tất cả chứng tử lưu xuất...; qua đây tuyên thuyết về việc lưu xuất chứng tử của Thức Căn Bản này, nói về hữu căn thân và thất chuyển thức, tâm sở hữu pháp và thiện pháp phiền não pháp mà thất chuyển thức tương ứng, pháp xứ sở nhiếp sắc pháp, tâm bất tương ứng hành pháp, sáu loại pháp vô vi v.v... mà nó thị hiện. Để thuyết minh các pháp tính như thế, kinh điển còn nói về Thức năng biến thứ hai – Mạt Na, và nói về Thức năng biến thứ ba – Ý thức, cho đến nhãn thức, sau đó là tuyên thuyết về các pháp như Tứ duyên Ngũ quả v.v., cấu thành Tăng thượng huệ học trong Bách pháp minh môn – Nhất thiết Chứng trí. Tăng thượng huệ học Bát Nhã như thế, không cùng chung với (nội dung tu học của) bậc vô học Nhị thừa và các phàm phu ngoại đạo, người chưa ngộ cũng không thể biết, duy chỉ có những người thân chứng được thức thứ tám Như Lai Tạng mới có thể dần dần thâm nhập chứng nghiệm và hiểu biết, gọi là bậc hiền thánh của Biệt giáo Đại thừa. Chính lý Nhất thiết Chứng trí như thế cố nhiên nói về Uẩn Xứ Giới vô ngã, thực chất là chính thuyết về Thực Tướng của pháp giới – thức thứ tám Như Lai Tạng cội nguồn của tất cả pháp giới.

Thức thứ tám Như Lai Tạng này là kiến văn giác tri, tịch tĩnh Niết Bàn, không từng tư lượng làm chủ, cho nên gọi là vô ngã. Thể tính như thế, tất cả những người chứng ngộ trong Phật môn đều có thể tự mình lĩnh thụ và hiểu biết rõ, qua đó mà sinh ra trí

tuệ Bát Nhã. Như Lai Tạng này tuy có tính vô ngã như vậy, từ vô thủy kiếp đến nay nó thường trụ mà không gián đoạn, đến tận vị lai tế cũng không gián đoạn, cho nên mới phương tiện nói nó là “NGÃ”; lại nữa, thức thứ tám này do thể tính thường trụ hằng mà không đoạn như thế, và vì nó có tất cả pháp chủng hữu lậu vô lậu thể gian, xuất thể gian, có thể khiến cho người học trong Phật môn chứng ngộ, thông qua trí tuệ Phật Bồ Đề mà anh ta ngộ được mà dần dần làm thanh tịnh tất cả chủng tử hiện hành và tập khí của Phiền não chướng trong Bát thức điền (ruộng thức thứ tám), cũng có thể dùng Phật Bồ Đề trí mà dần dần đoạn tận Vô thủy vô minh – Sở tri chướng mà từ vô thủy kiếp đến nay pháp vốn đã có, cho nên có thể khiến cho những thứ tàng chứa trong thức thứ tám này được thanh tịnh rất ráo, đoạn tận A Lại Da tính và Dị Thực tính, đổi tên thành Chân Như, thành Phật cứu cánh. Thức thứ tám A Lại Da có những thể tính và công năng như vậy, tuy thường có tính vô ngã, nhưng trong các kinh điển Tam thừa, Phật lại thường phương tiện nói nó là “NGÃ”, vì nó thường trụ ở pháp giới mà mãi mãi không đoạn hoại. Chính lý chân thực có đầy đủ Ngã và vô ngã như thế mới là Phật pháp liễu nghĩa cứu cánh, tất cả mọi pháp sư xuất gia bắt buộc phải hiểu biết về cái lý này trước đã, thì sau đó khi tự độ độ tha, có thể tránh khỏi việc tự làm và làm người làm, thầy trò đều có thể cùng vào chính đạo, thì việc kiến đạo và tu đạo sau khi ngộ mới có thể trông đợi được.

Các kinh A Hàm, Bát Nhã, Duy Thức trong Phật pháp tam thừa đã ẩn hiện nói về chính lý chân thực “Ngã và vô ngã” như thế, thì tất cả những người xuất gia bắt buộc phải đối mặt với chính lý này, không nên tránh né. Đối với những tà kiến “duyên khởi tính không thuộc Vô nhân luận” mà các đại sư ngộ sai trước kia nói, thì hãy nên lựa chọn kỹ càng, để tránh làm mình và làm lầm người. Trước khi có bậc thiện tri thức ra đời phá tà hiển chính, tuyên thị lý này, tuy có nói sai, thì tội anh ta vẫn còn nhỏ, vì không phải là cố ý dẫn dắt sai lầm chúng sinh; nhưng nay đã có bậc thiện tri thức ra đời tuyên thuyết chính lý như vậy, mà lại không chịu tăng cường tham cứu và lựa chọn, lại lẩn tránh trách nhiệm dẫn dắt chúng sinh hướng đến chính đạo của mình, thì tội anh ta sẽ thành nặng, bởi biết mà cố phạm, vì biết rõ thuyết pháp của mình là tự làm và làm lầm người. Do đó, tôi nay kêu gọi tất cả các pháp sư xuất gia hãy dứt bỏ tâm thái con đà điểu, thành khẩn đối mặt với chính lý “Chân Ngã” vô ngã tính này, dẫn dắt tất cả mọi người học hồi hướng về bản hoài của Phật Đà, tu chứng đầy đủ chính lý “Ngã và vô ngã”, đồng thời làm cho nó được truyền bá sâu rộng và dài lâu. Nếu như có thể được như thế, thì việc trụ thế lâu dài của chính pháp Phật giáo sau này sẽ không còn phải âu lo, thì đó chính là cái phúc của người học trong Phật môn ở trái đất này, sẽ khiến Phật pháp được cửu trụ, người và trời đều vỗ tay chúc mừng. Việc làm như thế chính là nghĩa vụ vô điều kiện của người xuất gia, vì người xuất gia là đại diện dẫn đầu trong Phật môn, người xuất gia là bậc chính lưu hoằng truyền Phật pháp. Vì thế, tất cả

mọi pháp sư xuất gia từ nay về sau, không nên tiếp tục đi theo mọi tà sư Trung quán kiến của phái Ứng Thành Mật tông để phủ định thức thứ tám; không nên tiếp tục tùy thuận theo thuyết “duyên khởi tính không thuộc Vô nhân luận” của những người như Nguyệt Xứng, Tông Khách Ba, Đạt Lai, Ấn Thuận v.v., mà hãy nhanh chóng quay về với chính lý duyên khởi tính không dựa vào Chân Như mà có mà Phật đã nói trong các kinh Tam thừa; chớ có rơi vào trong tâm thái con đà điểu, chớ tránh né đại trọng trách chứng đạo hoằng pháp, bởi chứng đạo và hoằng truyền chính pháp chân thực mới là trách nhiệm vốn có của tất cả mọi pháp sư xuất gia Phật giáo.

Chính vì lẽ đó, nhân dịp chúc tết năm nay, trước đại chúng của Hội đồng tu Chính Giác, tôi đã tuyên thuyết chính lý “Ngã và vô ngã” này; nay cũng vì duyên cớ này mà chính lý cho xuất bản; bèn thuật những lời kêu gọi trên, hô hào tất cả mọi pháp sư xuất gia trong Phật giáo đều hãy dứt bỏ tâm thái đà điểu, khẩn mong hãy đối diện với chính lý “Ngã và vô ngã” liễu nghĩa cứu cánh, lấy đó làm lời tựa.

Phật tử Bình Thực kính đề tựa ở Huyền Hiêu.
Giữa hè năm 2001 công nguyên.

